

FPT AI AGENTS TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Version: 1.3



LỊCH SỬ THAY ĐỔI

Phiên bản	Thời gian cập nhật	Nội dung cập nhật	Phần bị ảnh hưởng	Người thay đổi
1.0	20/02/2025	Tạo mới tài liệu	Toàn bộ	Product team
1.1	26/02/2025	Bổ sung nội dung Quản lý Tri thức	Mục 3.Xây dựng AI Agent trên nền tảng FPT AI Agents > 3.2.3. Tri thức	Product team
1.2	03/04/2025	Bổ sung nội dung Tích hợp Microsoft Teams & Tích hợp Messenger	Mục 4. Triển khai và tích hợp > 4.3/4.4	Product team
1.3	24/04/2025	Bổ sung nội dung Nhiệm vụ (Tasks) và sửa nội dung của Danh sách nghiệp vụ	 Thêm mới mục 3.2.5.Nhiệm vụ (Tasks) Bổ sung nội dung mục 3.2.4. Danh sách nghiệp vu 	Product team

MỤC LỤC

2
5
5
7
7



1 Danh sách nghiệp vụ (Business Process)

Để AI Agent có thể thực hiện một nghiệp vụ cụ thể, bạn cần khai báo quy trình nghiệp vụ theo hướng dẫn dưới đây.

Các bước tạo mới Nghiệp vụ:

Bước 1: Truy cập vào mục Danh sách nghiệp vụ trong FPT AI Agent

Bước 2: Nhấn nút [+ Tạo nghiệp vụ] >> Màn hình hiển thị cửa sổ Tạo nghiệp vụ

Γạo nghiệp vụ Γạo một nghiệp vụ mới cho một lĩnh vực cụ thể.	×
Tên nghiệp vụ mà Agent cần thực hiện xử lý nên ngắn gọn và để nhận biết	0/100
lô tả *	
Giải thích chi tiết về nội dung của quy trình nghiệp vụ, bao gồm mục đích, phạm vi hoặc một số trường hợp ki	ch hoạt quy trình
	0/800
âu mẫu lẹo: Mỗi câu hỏi mẫu cần được tách bằng dấu xuống dòng.	
Các câu hỏi hoặc cụm từ mẫu liên quan đến quy trình nghiệp vụ mà người dùng có thể hỏi Agent	
	0/2000
Aục tiêu	
Mục tiêu mà quy trình nghiệp này hướng đến	0/255
lướng dẫn * Mẹo: Hưởng dẫn nên được mô tà rõ ràng bằng cách đánh số thứ tự, hoặc gọch đầu dòng	
Hướng dẫn từng bước hoặc các quy tắc mà Agent phải tuân theo để thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ	
'asks ()	
Chọn	~
Công cụ 🕕	
Chọn công cụ	~
lạn chế	
Các hạn chế hoặc điều kiện mà Agent cắn chú ý khi thực hiện quy trình nghiệp vụ	
	0/2000
	Hủy Lưu

Bước 3: Cung cấp các thông tin mô tả cho nghiệp vụ bao gồm Tên, Mô tả, Câu mẫu, Mục tiêu, Hướng dẫn, Hạn chế



Bước 4: Thực hiện chọn các Nhiệm vụ và các Công cụ đã tạo cần dùng trong nghiệp vụ

Bước 5: Nhấn nút [Lưu] để lưu thông tin vào nghiệp vụ.

Vui lòng tham khảo phần Lưu ý dưới đây khi xây dựng Nghiệp vụ:

Lưu ý:

- Đặt tên nghiệp vụ:
 - Tên cần ngắn gọn với cú pháp [động từ] + [danh từ].
 - Không được trùng tên nghiệp vụ.
 - Không để thừa dấu cách ở cuối tên
- Cách viết mô tả nghiệp vụ
 - Mô tả đầy đủ, dễ hiểu về chức năng của nghiệp vụ.
 - Nếu có thể gây nhầm lẫn với nghiệp vụ khác, hãy chỉ rõ sự khác biệt.
- Câu mẫu (ví dụ cho Nghiệp vụ)
 - Sử dụng nhiều phong cách diễn đạt khác nhau để giúp AI hiểu đa dạng yêu cầu.
 - Ví dụ: Với nghiệp vụ "Khóa thẻ", có thể dùng:
 "Khóa thẻ giúp mình."
 - "Mình bị hack tài khoản, khóa thẻ ngay!"
 - Nếu một câu có thể dễ bị phân loại nhầm, sử dụng cú pháp Negative Samples.
 Ví dụ: ###NEGATIVE_SAMPLES: khoá thẻ thế nào --- others (Câu này sẽ không kích hoạt nghiệp vụ "Khóa thẻ" mà vào nhóm "others").
- Cách viết hướng dẫn:
 - Hướng dẫn phải là danh sách các bước mà Agent thực hiện, mỗi bước trên một dòng. Mô tả rõ hướng dẫn rõ ràng giúp Agent có thể lựa chọn dùng Nhiệm vụ và Công cụ chính xác hơn.
 - Cấu trúc: Số thứ tự/Tên bước + ")" + Nội dung bước
 - Ví dụ 1: 1) Thu thập tên và số CCCD của khách hàng
 - Ví dụ 2: collect_info) Thu thập tên và số CCCD của khách hàng
 - Không nên thêm 1 số chỉ lệnh như:
 - Thực hiện 2 bước sau tuần tự:
 - Thu thập thông tin về tên và số điện thoại của khách hàng
 - Xác thực thông tin khách hàng vừa cung cấp
 - Không gộp chung việc sử dụng tool và trả về tin nhắn trong cùng 1 bước VD:

Nên:

Gửi OTP đến số điện thoại của khách hàng

Thông báo cho khách hàng rằng mã OTP sẽ được gửi đến họ và yêu cầu họ nhập mã OTP

Xác minh mã OTP mà khách hàng đã nhập với mã OTP đã gửi Không nên:

Gửi OTP đến số điện thoại của khách hàng và Thông báo cho khách hàng rằng mã OTP sẽ được gửi đến họ và yêu cầu họ nhập mã OTP.

Xác minh mã OTP mà khách hàng đã nhập với mã OTP đã gửi.

- Điều kiện rẽ nhánh:



Với mỗi điều kiện có thể đi kèm với 1 hoặc nhiều hành động cần thiết. Cấu trúc:

Nếu <Điều kiện> // "Nếu" có thể thay thế bằng "Khi" / "If" / "When" <Khoảng trắng/tab/ký tự đặc biệt> Action 1 <Khoảng trắng/tab/ký tự đặc biệt> Action 2

Dùng keyword STOP để đánh dấu. Sau khi gặp Agent sẽ coi như nghiệp vụ này đã hủy bỏ/hoàn thành

Có thể chỉ dẫn Agent quay lại bước trước đó bằng các lệnh "Quay lại bước ..." VD:

Xác thực thông tin của khách hàng vừa cung cấp:

Nếu xác thực thành công: Thông báo đã xác thực thành công. Nếu xác thực thất bại: Thông báo đã xác thực thất bại. (STOP)

🤵 FPT Banking (VI) 🗸	Danh sách nghiệp vụ			
Persona & Guideline	Q Tim kiếm nghiệp vụ			+ 1
য়ী Task Agents	Khóa thẻ	Khóa smart banking	Tư vấn mở thẻ tín dụng	Đối mã PIN
Danh sách nghiệp vụ	Đây là nghiệp vụ khóa thẻ. Nghiệp vụ	Đây là dịch vụ tự động khóa	hỗ trợ khi khách hàng trực tiếp yêu cấu	Nghiệp vụ thay đổi mã PIN cho người
3 Kho tri thức	yêu cầu khóa thẻ trực tiếp.	kích hoạt khi người dùng yêu cầu trực	trong các trường hợp khách hàng hỏi v	dung
⁹ Công cụ	Cập nhật: 18-11-2024 13:52	Cập nhật: 18-11-2024 13:52	Cập nhật: 18-11-2024 14:47	Cập nhật: 18-11-2024 13:52
) Guardrails				
Tối ưu trò chuyên	Khảo sát chất lượng dịch vụ	Chuyển tiếp sang tư vấn viên	Kích hoạt thẻ	Hướng dẫn xác thực sinh trắc họ.
) Lịch sử	Thực hiện khảo sát khách hàng về việc chất lượng hỗ trợ địch vụ	Chuyển tiếp sang tư vấn viên	hỗ trợ khi khách hàng trực tiếp yêu cầu kích hoạt các thể tín dụng. Không sử dụng trong các trường hợp khách hàn.	Hướng dẫn xác thực sinh trắc học ngâ hàng
7 Thành viên	Cập nhật: 18-11-2024 13:52	Cập nhật: 19-11-2024 15:49	Cập nhật: 19-11-2024 08:43	Cập nhật: 18-11-2024 13:52
	Hướng dẫn thủ tục mở thè tín dụng			
	Trà lời câu hỏi của khách hàng về thủ tục mở thẻ tín dụng. Không sử dụng trong các trường hợp khách hàng hỏi v			
	Cáp nhát: 27-11-2024 09:08			

2 Nhiệm vụ (Tasks)

AI Agent có thể thực hiện các tác vụ phức tạp thông qua tính năng Nhiệm vụ (Tasks). Đây là một quy trình (workflow) bao gồm các bước liên tiếp nhau, mỗi bước tương đương với một khối (node) thực hiện một mục đích nhất định và hoạt động không có sự can thiệp của con người. Các nhiệm vụ được xây dựng có thể tái sử dụng cho nhiều quy trình nghiệp vụ.

2.1 Tạo nhiệm vụ mới

Các bước thực hiện để tạo mới nhiệm vụ như sau:

Bước 1:

Trường hợp 1: Nếu chưa tạo Task nào, ấn "+ Tạo từ trống"



Ean chiar tan chiar char yin kin danh
+ Tạo từ trống + Tạo từ mẫu

Trường hợp 2: Nếu đã có task được tạo sẵn, Ấn nút "+ Tạo" phía góc trên bên phải màn hình



Bước 2. Điền Tên và Mô tả của nhiệm vụ



Tạo nhiệm vụ mới	×
Tên *	
Một tên rõ ràng và dễ nhớ giúp Agent dễ dàng nhận biết nhiệm vụ	0/50
Mô tà *	
Kết quả mong đợi khi thực hiện nhiệm vụ này	
	0/255
	Hùy Lưu và tiếp tục

Bước 3. Ấn Lưu và tiếp tục

Hệ thống tự động tạo một quy trình bao gồm hai khối "Bắt đầu" và "Kết thúc"

Thực hiện chỉnh sửa và lưu quy trình (xem chi tiết trong mục 2.2. Chỉnh sửa và lưu quy trình trong nhiệm vụ)

2.2 Chỉnh sửa và lưu quy trình trong nhiệm vụ

Bước 1. Chọn một nhiệm vụ muốn chỉnh sửa trong danh sách nhiệm vụ

Bước 2. Hệ thống tự động hiển thị màn hình chi tiết nhiệm vụ, thực hiện chỉnh sửa quy trình

< Test Z Oš xušt bán 12 minutes ago			► # ⁰ uu
	E Bit du	Kit thúc	
Q. 76% Q. & Ø. 85 +			(

2.2.1 Danh sách các khối trong quy trình

FPT AI Agent cung cấp danh sách các khối được thiết kế sẵn với từng mục đích, người dùng có thể tùy chỉnh theo nhu cầu để phù hợp với nghiệp vụ



STT	Tên khối	Mục đích sử dụng
1	Bắt đầu	Xác định các biến đầu vào của toàn bộ quy trình của nhiệm vụ
2	Phân loại câu hỏi	Phân loại câu hỏi thành các dạng khác nhau để thiết kế nhánh xử lý riêng tối ưu với mỗi dạng.
3	Viết lại câu hỏi	Dùng LLM để viết lại các câu hỏi của người dùng nhắn với AI Agents dựa trên lịch sử hội thoại, giúp tối ưu nội dung muốn hỗ trợ của người dùng giúp AI Agents nhận diện và xử lý nghiệp vụ tương ứng với nội dung cần hỗ trợ tốt hơn
4	Truy xuất kiến thức	Truy xuất thông tin liên quan đến câu hỏi của người dùng từ kho tri thức của AI Agent
5	Truy xuất HKG	Truy xuất thông tin liên quan đến câu hỏi từ H-KG
6	LLM	Sử dụng LLM để xử lý thông tin như phân loại, đưa ra câu trả lời
7	If/Else	Giúp người dùng chia quy trình thành nhiều nhánh xử lý riêng
8	Mã lệnh	Sử dụng Python để code một số logic riêng biệt
9	Tổng hợp biến	Dùng như một bước trung gian, gộp các nhánh có chung biến đầu vào và đầu ra vào một nhánh
10	Kết thúc	Xác định biến đầu ra của toàn bộ quy trình
11	Bộ lọc tham chiếu	Lọc các danh sách tham chiếu, giảm thiểu việc trả ra nhiều tham chiếu không liên quan đến câu hỏi Note: Bước này được dùng khi có cài đặt tham chiếu
12	Mẫu chuyển đổi	Tạo ra các nội dung mẫu kết hợp giữa văn bản và biến
13	Trích xuất tham số	Sử dụng LLM để trích xuất các biến trong một đoạn văn bản

Thông tin chi tiết từng khối

1.Bắt đầu

Mục đích sử dụng: Xác định các biến đầu vào của toàn bộ quy trình.



🙆 Bắt đầu	•••	×
Thêm mô tả		
INPUT FIELD		+
Set inputs that can be used in the Workflow		
BƯỚC TIẾP THEO		
No node available		

Người dùng có thể thêm được các biến mới thuộc các loại Văn bản, Đúng/ sai, Số



Thêm trường nhậ	p liệu	
Loại trường		
T Văn bản	√ Đúng/sai	# Số
Tên biến		
Vui lòng nhập		
Mô tà		
Vui lòng nhập		
Bắt buộc		
		Hủy Lưu

2.Phân loại câu hỏi

Mục đích sử dụng: Phân loại câu hỏi thành các dạng khác nhau để thiết kế nhánh xử lý riêng tối ưu với mỗi dạng.

Thực hiện cài đặt các thông tin

Mô hình LLM dùng để phân loại Biến đầu vào cho khối phân loại câu hỏi Xác định các dạng câu hỏi (class) Cài đặt nâng cao: chỉnh sửa hướng dẫn để LLM phân loại câu hỏi tốt hơn



Phân loại câu hỏi	⊳		×
Ulama-3.3-70B-Instruct COMPLETION			~
INPUT VARIABLES			
(×) Gán giá trị biến			
CLASS			
Enter class name Enter your class description	0	ΰÖ	к _и
Enter class name Enter your class description	0	₿ ()	к _м
+ Add Class			
> ADVANCED SETTING			
> OUTPUT VARIABLES			
BƯỚC TIẾP THEO			
CLASS 1 No node available			
CLASS 2			
No node available			

3. Viết lại câu hỏi

Mục đích sử dụng: Dùng LLM để viết lại các câu hỏi của người dùng nhắn với AI Agents dựa trên lịch sử hội thoại, tối ưu nội dung muốn hỗ trợ của người dùng giúp AI Agents nhận diện và xử lý nghiệp vụ tương ứng với nội dung cần hỗ trợ tốt hơn

Thực hiện cài đặt các thông tin

Mô hình LLM dùng để phân loại Biến đầu vào cho khối viết lại câu hỏi Cài đặt nâng cao: chỉnh sửa hướng dẫn để LLM phân loại câu hỏi tốt hơn



🔟 Viết lại câu hỏi	\triangleright		×
Thêm mô tả			
MODEL			
Llama-3.3-70B-Instruct COMPLETION			~
QUESTION VARIABLE			
(x) Gán giá trị biến			
> ADVANCED SETTING			
> OUTPUT VARIABLES			
BƯỚC TIẾP THEO			
No node available			

4. Truy xuất kiến thức

Mục đích sử dụng: Truy xuất thông tin liên quan đến câu hỏi của người dùng từ kho tri thức của AI Agent

Thực hiện cài đặt các thông tin

Biến đầu vào cho khối truy xuất kiến thức Cài đặt truy xuất: Chỉnh sửa tham số truy xuất Lọc các tệp thông tin truy xuất



Truy xuất Kiến thức Thêm mô tả	⊳ … \ ×
QUERY VARIABLE	
(x) Gán giá trị biến	
KNOWLEDGE	≌⊽ Cài đặt Truy xuất 🛛 🍸
Click the "∀" button to ad	d knowledge.
> OUTPUT VARIABLES	
BƯỚC TIẾP THEO	
No node available	
KNOWLEDGE Click the "∀" button to add > OUTPUT VARIABLES BƯỚC TIẾP THEO Image: No node available	≌5 Cài đặt Truy xuất ႃ

5. Truy xuất HKG

Mục đích sử dụng: Truy xuất thông tin liên quan đến câu hỏi từ H-KG

Thực hiện cài đặt các thông tin:

Biến đầu vào cho khối Cài đặt truy xuất HKG: Chỉnh sửa tham số truy xuất Lọc các tệp thông tin truy xuất Chọn Collection Type



Truy xuất HKG 2	\triangleright ×
Thêm mô tả	
QUERY VARIABLE	
(x) Gán giá trị biến	
KNOWLEDGE	≌ Cài đặt Truy xuất HKG
COLLECTION TYPE	
Tìm kiếm Collection Type	~
> OUTPUT VARIABLES	
BƯỚC TIẾP THEO	
No node available	

6.*LLM*

Mục đích sử dụng: Sử dụng LLM để xử lý thông tin như phân loại, đưa ra câu trả lời

Thực hiện cài đặt các thông tin:

Mô hình LLM sử dụng Biến ngữ cảnh cho khối Hướng dẫn cho LLM Lựa chọn trả ra kết quả JSON (json output) Lựa chọn sử dụng bộ nhớ (memory)



	\triangleright		×
Thêm mô tả			
MODEL			
Llama-3.3-70B-Instruct COMPLETION			~
CONTEXT ③			
(x) Gán giá trị biến			
Prompt Nhập từ khóa prompt tại đây, gõ '{' để chè	0 {≀ èn biếr	r) 🗍 n, gõ '/'	е ^л
JSON OUTPUT ③			
MEMORY ③			
> OUTPUT VARIABLES			
BƯỚC TIẾP THEO			
No node available			

7.If/Else

Mục đích sử dụng: Giúp người dùng chia quy trình thành nhiều nhánh xử lý riêng

Thực hiện cài đặt các thông tin:

Điều kiện nhánh IF Điều kiện nhánh Elif



IF/E	ELSE	×
Thêm mô t	à	
IF	+ Add Condition	
	+ ELIF	
ELSE Used to de is not met.	efine the logic that should be executed when th	e if condition
BƯỚC TIẾ	P THEO	
	IF No node available	
	ELSE	
	No node available	

8. Mã lệnh

Mục đích sử dụng: Sử dụng Python để code một số logic riêng biệt

Thực hiện cài đặt các thông tin:

Biến đầu vào của khối Code sử dụng python3 Biến đầu ra của khối



Mã lệnh		0	>	×
inchino das				
INPUT VARIABLES				+
arg1	(x) Gán giá trị b	iến		₫
arg2	(x) Gán giá trị b	iến		Û
PYTHON3 \$			Õ	⊾ [™]
OUTPUT VARIABLES				+
result		String	~	
BƯỚC TIẾP THEO				
No node a	available			

9. Tổng hợp biến

Mục đích sử dụng: Dùng như một bước trung gian, gộp các nhánh có chung biến đầu vào và đầu ra vào một nhánh

Thực hiện cài đặt các thông tin:

Thêm các nhóm biến và nội dung

Ο Tổng hợp biến	 ×
Thêm mô tả	
ASSIGN VARIABLES	+
Add the variables to be assigned	
AGGREGATION GROUP ③	
BƯỚC TIẾP THEO	
No node available	

10. Kết thúc

Mục đích sử dụng: Xác định biến đầu ra của toàn bộ quy trình

Thực hiện cài đặt các thông tin:

Biến đầu ra



11. Bộ lọc tham chiếu

Mục đích sử dụng: Lọc các danh sách tham chiếu, giảm thiểu việc trả ra nhiều tham chiếu không liên quan đến câu hỏi Note: Bước này được dùng khi có cài đặt tham chiếu

Thực hiện cài đặt các thông tin:

Biến đầu vào cho khối Biến tham chiếu cho khối Lựa chọn ngưỡng bộ lọc



亨 Bộ lọc tham chiếu		\triangleright	•••	×
Thêm mô tả				
INPUT VARIABLE				
(x) Gán giá trị biến				
REFERENCE CONTEXT ③				
(x) Gán giá trị biến				
Filter Threshold ③				
0	û ()			
> OUTPUT VARIABLES				
BƯỚC TIẾP THEO				
No node available				

12. Mẫu chuyển đổi

Mục đích sử dụng: Tạo ra các nội dung mẫu kết hợp giữa văn bản và biến

Thực hiện cài đặt các thông tin:

Biến đầu vào của khối Code sử dụng Jinja2





13. Trích xuất tham số

Mục đích: Sử dụng LLM để trích xuất các biến trong một đoạn văn bản

Thực hiện cài đặt các thông tin:

Biến đầu vào của khối Mô hình dùng để trích xuất Các tham số cần trích xuất



Trích xuất tham số	⊳		×
Thêm mô tả			
INPUT VARIABLE			
(x) Gán giá trị biến			
MÔ HÌNH			
Llama-3.3-70B-Instruct COMPLETION			~
EXTRACT PARAMETERS			+
Extract Parameters not setup			
ADVANCED SETTING			>
BƯỚC TIẾP THEO			
No node available			

2.2.2 Thao tác với các khối trong quy trình

- Tạo khối mới

Có 4 cách để thêm khối mới Cách 1. Ấn nút +, hiển thị các danh sách các khối. Chọn một khối để thêm



	Q Tìm kiếm khối
	(I) LLM
	🔟 Truy xuất Kiến thức
	Truy xuất HKG
	🔥 Kết thúc
	🖶 Bộ lọc tham chiếu
	Hiểu câu hỏi
	🔟 Phân loại câu hỏi
	🔟 Viết lại câu hỏi
	Logic
	IF/ELSE
	Chuyển đổi
	🛷 Mã lệnh
	💿 Mẫu chuyển đổi
	🚺 Tổng hợp biến
	Trích xuất tham số
© 29% € 4	• ti 🕂

Cách 2. Chọn một khối chưa được nối với khối nào, ấn + sau đó chọn khối trong danh sách

	Q Tìm kiếm khối
	0 LLM
	🔟 Truy xuất Kiến thức
	🔟 Truy xuất HKG
	🕹 Kết thúc
	\Xi Bộ lọc tham chiếu
	Hiểu câu hỏi
Bắt đầu	💿 🔟 Phân loại câu hỏi
	🔲 🔟 Viết lại câu hỏi
	Logic
	IF/ELSE
	Chuyển đổi
	Mã lệnh
	Mẫu chuyển đổi
	🚺 Tổng hợp biến
	Trích xuất tham số

Cách 3. Chọn vào liên kết giữa 2 khối, ấn + sau đó chọn khối trong danh sách



▲ Bắt đầu	Q. Tìm kiếm khối ① LLM ① Truy xuất Kiến thức ① Truy xuất HKG I Trục xuất hKG I Nếu cầu hỏi I Yiết lại câu hỏi I Viết lại câu hỏi I Viết lại câu hỏi I Viết lại câu hỏi I KPLSE Chuyển đổi I Khan hơn biến
	Trích xuất tham số

Cách 4. Nhấn chuột phải vào nền, sau đó chọn Thêm khối

	Thêm khối			
	Chạy	AltR		
	Dán vào đây	Ctrl V		
t đầu			للاقد thúc	
			_	

- Xem chi tiết của khối

Chọn một khối cần xem chi tiết, giao diện hiển thị phần chi tiết bên phải màn hình

		Lufu
	■ Truy xuất Kiến thức ▷ … Thêm mô tầ	×
	QUERY VARIABLE	
	KNOWLEDGE Sõ Cài đặt Truy xuất	V
	Click the " $\ensuremath{\mathbb{V}}$ " button to add knowledge.	
	> OUTPUT VARIABLES	
þ m	BƯỚC TIẾP THEO	
🙆 Bắt đầu		
		0

- Chỉnh sửa chi tiết khối

Chọn một khối cần chỉnh sửa, giao diện hiển thị phần chi tiết bên phải màn hình Thực hiện chỉnh sửa trong khung chi tiết như thêm biến, cấu hình tham số, ...

	QUERY VARIABLE (X) Gán giá trị biến
☑ Bắt đầu ☐ Truy xuất Kiến thức ↓ 25 Kết thúc	KNOWLEDGE ** Câi dật Tury xuất ¥ Click the "V" button to add knowledge. • OUTPUT VARIABLES BƯỚC TIẾP THEO II No node available

Chính sửa thông tin khối _

Chọn một khối cần chỉnh sửa thông tin, thực hiện chỉnh sửa tên và thêm mô tả trên chi tiết của khối



	Truy xuất Kiến thức Þ … Thêm mô tầ OUERV VARIABLE (x) Gân giả trị biến
	KNOWLEDGE ⁵ 5 Cải đặt Truy xuất Click the "∀" button to add knowledge.
	> OUTPUT VARIABLES
p	ΒƯỚC ΤΙΈΡ ΤΗΕΟ
🙆 Bắt đầu	No node available

– Sao chép khối

Có 3 cách Sao chép khối

Cách 1: Chọn một khối, ấn chuột phải và chọn Sao chép

		▷ …	
🗋 Bắt đầu	Chạy bước này	· •	🕂 💩 Kết thúc
	Sao chép	CtrIC	
	Nhân bản	Ctrl D	
	Xoá	Del	
	GIỚI THIỆU		
	Truy vấn nội dung câu hỏi từ Kho Ki	g liên quan đến ến thức	
	Tao bởi EPT - AL	Agent	

Cách 2: Ấn vào nút ... bên góc phải của khối và chọn Sao chép

		D		
Dat đầu	Chạy bước này		— Kết thúc	
×	Sao chép	Ctrl C		
	Nhân bản	Ctrl D		
	Xoá	Del		
	GIỚI THIỆU Truy vấn nội dung liên câu hỏi từ Kho Kiến th Tạo bởi FPT - A I Agen	quan đến ức t		



Cách 3: Trong phần chi tiết khối, ấn nút ... bên góc phải và chọn Sao chép

🛄 Truy xuất Kiến th	ức ⊳	· ×
Thêm mô tả	Chạy bước này	
QUERY VARIABLE	Sao chép	Ctrl C
(x) Gán giá trị biến	Nhân bản	Ctrl D
KNOWLEDGE	Xoá	Del
Click the "₽	GIỚI THIỆU Truy vấn nội dung liên quan câu bải từ Kho kiến thức	đến
> OUTPUT VARIABLES	Tạo bởi FPT - Al Agent	
BƯỚC TIẾP THEO		
No node availab	le	

- Xóa khối

Cách 1: Chọn một khối, ấn phím Backspace trên bàn phím Cách 2: Chọn một khối, ấn chuột phải và chọn Xóa

		▷ …	
🙆 Bắt đầu	 Truy xuất Kiến thức	Chạy bước này	N 1141 1
		Sao chép	Ctrl C
		Nhân bản	Ctrl D
		Xoá	Del
		giới thiệu	
		Truy vấn nội dung liên	quan đến câu

Cách 3: Ấn vào ... bên góc phải của khối và chọn Xóa



nd, en	Chay bước này		
Bat dau	Sao chép	Ctrl C	Ket thuc
	Nhân bản	Ctrl D	
	Xoá	Del	
	GIỚI THIỆU		

Cách 4: Trong phần chi tiết khối, ấn ... bên góc phải và chọn Xóa

🛄 Truy xuất Kiến th	ức ⊳	··· ×
Thêm mô tả	Chạy bước này	
QUERY VARIABLE	Sao chép	Ctrl C
(x) Gán giá trị biến	Nhân bản	Ctrl D
KNOWLEDGE	Xoá	Del
Click the "∀	GIỚI THIỆU Truy vấn nội dung liên qu	an đến
> OUTPUT VARIABLES	cau noi từ Kho Kiện thực Tạo bởi FPT - Al Agent	
BƯỚC TIẾP THEO		
No node availab	le	

Lưu ý: Khi xóa một khối thì liên kết của khối đó với các khối còn lại sẽ bị xóa cùng

2.2.3 Liên kết giữa các khối

Các khối được kết nối với nhau tạo thành một quy trình. Khi chạy quy trình, sẽ thực hiện chạy lần lượt theo từng khối

- Tạo liên kết giữa các khối
- Bấm vào 1 khối, hiển thị dấu +.
- Từ dấu +, bấm kéo thả vào khối cần kết nối





- Xóa liên kết giữa các khối

Chọn liên kết muốn xóa và ấn nút Backspace trên bàn phím

Bắt đầu	🛄 Tru	uy xuất Kiến thức	9	Kết thủ	c

2.2.4 Danh sách kiểm tra

Danh sách kiểm tra (checklist) giúp cảnh báo các khối chưa hoàn thiện, có thể gây nên việc quy trình bị lỗi khi chạy. Số lượng của cảnh báo là số lượng khối cần kiểm tra

Cần hoàn thiện tất cả các khối trong danh sách kiểm tra thì mới lưu được quy trình đã chỉnh sửa

< Test 🗷 Di wult bler, about 1 hour ago		Danh sách kiếm tra(1) x Oam bảo giữ quyết tắc ả văn đề trước khi suất bản Cham bảo giữ quyết tắc ả văn đề trước khi suất bản Cham Yuatable is required
	🙆 8ắt đầu 🔲 🔟 Truy xuất Kiến thức 🕨	Kêt thác
Q 92% Q 4 8 🕂 🕂		



2.2.5 Kiểm thử

Tính năng kiểm thử giúp kiểm tra xem quy trình có thực hiện đúng như mong muốn hay không. Nên thực hiện bước kiểm thử trước khi Lưu quy trình.

Các bước thực hiện kiểm thử

Bước 1. Chọn icon Kiểm thử phía góc phải màn hình

		Test Run Dữ Liệu Đầu vào		
Dit massage required D	LLM Jama-3.708-Instr_counterion	message Vui lõng nhập		
			Start Run	

Bước 2. Điền nội dùng cho Biến đầu vào



Bước 3. Ấn Start Run để chạy quy trình.

Vào mục Kết quả để xem biến đầu ra mà hệ thống trả về





Vào mục Chi tiết để xem chi tiết Dữ liệu đầu vào, Dữ liệu đầu ra và thời gian thực thi



Test Run			×	
DỮ LIỆU ĐẦU VÀO	KẾT QUẢ C	HI TIẾT	THEO DÕI	
TRẠNG THẢI SUCCESS	thời gian thực ti 197 ms	HI TỔNG S 0 toke	Ő TOKEN I NS	
DŨ LIỆU ĐẦU VÀO 1 { 2 "01JSKFA "hi", 3 "message 4 "session 5 "sys.kno "01JRSHØ 6 "sys.ten "A1INART	6QEECG5WE10QTV ": "hi", .message": "hi wledge_id": 4QBEK4F0TS5P97 ant_id": онгов7вн5 <u>яв</u> гвн	EP7P6.me ", 13H5R", ns7k9"	C k ⁷	
DŨ LIỆU ĐẦU RA 1 { 2 "outputs 3 "text" không? 4 } 5 }	": { : "Xin chào! B "	ạn cần g	⊖ ⊭"	
SIÊU ĐỮ LIỆU Trạng thái Người thực thi Thời gian bắt Thời gian thực	SUCCESS N/A 24/04/2025 03:47 PN 197 ms	Л		

Vào mục Theo dõi và chọn từng Block để xem chi tiết hệ thống thực thi





2.2.6 Lưu quy trình

Sau khi thực hiện chỉnh sửa và kiểm thử quy trình, bấm Lưu để lưu lại phiên bản mới của quy trình. Phiên bản này sẽ được áp dụng cho AI Agent



Skt dbu ILM Image: skt dbu M message required dB Image: consumption	required 20 LLM COMPLTION COMPLTION COMPLTION
Skit dbu ILM Imassage M message required 80 ILM Ubl message required 80 ILM	required 20 LLM Constitution Office A String
Skt dbu ILM Image: skt thic M message required 80 ILLmap-13-708-instr_ convertinger	required 50 LLM Clarat String
Skt dbu ILM Image: sequence dbit (M message required dbit Limap-13-708-instrconsections	required 88 LLM Construction OLLM Milest String
Skit dlu ILM Image: sequent dll (M message required dll Limar-13-708-instrconsectings	required 88 LLM - COMPLETON OLLM (Mited String
E til dfu ILM I kik thúc (M message required 00 Lima-3-3706-instr_ communout (M message required 00 Lima-3-3706-instr_ communout	required 88 LLM - COMPLETON OLIMIN String
Image: Selection of the	required 88 LLM COMPLETON OLLM Mitted String
M message required IB Llama-1.3-708-instr (COMPLITION) OLIM (Altert Spring	required IB Liama-1.3-700-Instr_ countration OLLIM Mitest String

Khi lưu thành công, hệ thống hiển thị trạng thái Đã xuất bản kèm thời gian lưu quy trình mới so với hiện tại

< Test & Di wilt bin 17 minuten ago			b 25 (10)
Dift Glau (v) message required (3)	LLM Uama-13-708-Instr., cover.mov	Kit thic ULM follext String	
Q 100% Q & 8 E +			

2.2.7 Chỉnh sửa thông tin nhiệm vụ

Các bước chỉnh sửa thông tin nhiệm vụ

Bước 1. Chọn một nhiệm vụ trong danh sách đã tạoBước 2. Trong màn hình chi tiết nhiệm vụ, chọn biểu tượng chỉnh sửa bên cạnh tên nhiệm vụ



< Test Dă xuất	∠ bin 17 minutes ago			
	6 Bắt đầu	<u>—</u> П им	Kết thúc	
	(x) message required (D)	Llama-3.3-708-Instr COMPLETION	OLLM (x) text String	
Q 100%	@ & @ \$\$ +			e

Bước 3. Hệ thống hiển thị popup chỉnh sửa bao gồm Tên và Mô tả, thực hiện chỉnh sửa và ấn Lưu

Chỉnh sửa thông tin nhiệm vụ	×
Tên *	
Test	4/50
Mô tả *	
Test	
	4/255
	Hủy Lưu